

# VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG TRONG XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ TỰ CHỦ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG  
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 08/12/2025. Sửa chữa xong 23/01/2026. Duyệt đăng 27/01/2026.

## Abstract

*This article analyzes Ho Chi Minh's thought on building a self-reliant and resilient economy and discusses its application to the development of an autonomous economy in Vietnam today. Drawing on Ho Chi Minh's core views on promoting internal resources and harmonizing independence and autonomy with international integration, the article assesses the current application of this thought in the context of globalization and complex fluctuations in the world economy. It identifies achieved results as well as remaining limitations and proposes solutions to further apply Ho Chi Minh Thought creatively, thereby contributing to a sustainable, autonomous Vietnamese economy that integrates effectively in the new period.*

**Keywords:** Autonomous economy, Ho Chi Minh Thought, self-reliant and resilient economy.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, yêu cầu xây dựng một nền kinh tế tự chủ gắn với phát triển bền vững đang trở thành vấn đề có ý nghĩa chiến lược đối với Việt Nam. Những biến động phức tạp của kinh tế thế giới, các cú sốc từ khủng hoảng tài chính, dịch bệnh, xung đột địa chính trị và đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu đã cho thấy rõ những rủi ro của sự phụ thuộc quá mức vào bên ngoài. Trước thực tiễn đó, việc củng cố nội lực, nâng cao khả năng tự đứng vững và thích ứng của nền kinh tế quốc dân là yêu cầu cấp thiết trong quá trình phát triển hiện nay. Trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng nền kinh tế tự lực, tự cường luôn được Người xác định là một trong những nền tảng quan trọng để bảo đảm độc lập, tự do và phát triển bền vững của đất nước. Tư tưởng này không mang tính biệt lập hay khép kín, mà nhấn mạnh sự kết hợp hài hòa giữa phát huy nội lực với tranh thủ ngoại lực, giữa độc lập tự chủ với hợp tác quốc tế bình đẳng, cùng có lợi. Đây là những luận điểm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, vẫn còn nguyên ý nghĩa trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng nền kinh tế tự chủ, Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức về năng lực nội sinh, trình độ khoa học và công nghệ, sức cạnh tranh của doanh nghiệp và khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế tự lực, tự cường, đồng thời phân tích việc vận dụng những giá trị tư tưởng đó vào quá trình xây dựng nền kinh tế tự chủ ở Việt Nam hiện nay, qua đó góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho hoạch định và thực thi chính sách phát triển kinh tế trong giai đoạn mới.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học xã hội và nhân văn nhằm làm rõ nội dung và giá trị tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế tự lực, tự cường, cũng như việc vận dụng tư tưởng đó trong xây dựng nền kinh tế tự chủ ở Việt Nam hiện nay. Trước hết,

Email: [Thuphuongph103@gmail.com](mailto:Thuphuongph103@gmail.com)

phương pháp lịch sử - logic được sử dụng để phân tích bối cảnh ra đời, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế tự lực, tự cường gắn với mục tiêu độc lập dân tộc và phát triển đất nước. Phương pháp phân tích và tổng hợp được vận dụng nhằm làm rõ các luận điểm cốt lõi, nội dung cơ bản và giá trị lý luận, thực tiễn của tư tưởng này. Đồng thời, bài viết sử dụng phương pháp so sánh và liên hệ thực tiễn để đối chiếu tư tưởng Hồ Chí Minh với yêu cầu xây dựng nền kinh tế tự chủ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Ngoài ra, phương pháp hệ thống được áp dụng nhằm xem xét việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong mối quan hệ tổng thể với đường lối, chủ trương phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước, qua đó rút ra những nhận định và kiến nghị có cơ sở khoa học và thực tiễn.

### **3. Nội dung nghiên cứu**

#### **3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế tự lực, tự cường**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế tự lực, tự cường là bộ phận trọng yếu trong hệ thống tư tưởng của Người về phát triển đất nước. Xuất phát từ yêu cầu giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định con đường phát triển của Việt Nam phải dựa trước hết vào sức mạnh bên trong, vào “nội lực của dân tộc”, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế một cách khôn khéo nhưng không ỷ lại. Nội dung cốt lõi của tư tưởng này thể hiện trên nhiều phương diện.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao vai trò của tự lực về tư tưởng và ý chí. Theo Người, tự lực, tự cường bắt nguồn từ tinh thần độc lập dân tộc, từ niềm tin vào sức mạnh của quần chúng nhân dân. “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập” [6, tr. 445]. Sức mạnh này chỉ có thể được phát huy khi mỗi con người Việt Nam nuôi dưỡng ý chí vươn lên, không thụ động, không trông chờ vào bên ngoài. Người nhiều lần nhấn mạnh “dựa vào sức ta mà giải phóng cho ta”, coi ý chí tự cường là nền tảng tinh thần quan trọng để vượt qua khó khăn, thử thách của các giai đoạn cách mạng. “Trước đây, nhân dân ta đã nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, trường kỳ kháng chiến, thì ngày nay chúng ta càng phải nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nước nhà” [9, tr. 27-28]. Tinh thần ấy không chỉ mang ý nghĩa chiến lược trong bảo vệ độc lập mà còn là động lực phát triển kinh tế trong thời bình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra yêu cầu phát huy tối đa nguồn lực trong nước. Nội lực theo Người bao gồm sức lao động của nhân dân, tiềm năng đất đai, tài nguyên, nền văn hóa, truyền thống sản xuất, năng lực sáng tạo và tinh thần đoàn kết của dân tộc. Người cho rằng muốn phát triển kinh tế thì trước hết phải biết tổ chức, khai thác, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có. Người căn dặn, trong mọi hoàn cảnh, luôn phải “lấy tự lực cánh sinh làm gốc để ứng phó với mọi phát triển của tình hình; dù tình hình ấy thuận lợi hay gay go thì ta vẫn chủ động” [6, tr. 384-385]. Điều đó đòi hỏi Nhà nước và nhân dân phải nỗ lực cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng đời sống mới. Đối với bộ đội, “cần phải cố gắng tăng gia sản xuất, tự lực cánh sinh, tùy theo khả năng mà tham gia các công tác trong xã, chớ nên yêu cầu quá đáng, ra vẻ “cồng thần” [7, tr. 8]. Tự lực, tự cường là phẩm chất cao quý mà người có đạo đức, có lòng tự trọng phải có nên trong nhà trường, ngoài việc giáo dục cho học trò lòng yêu nước thương nòi thì “phải dạy cho họ có chí tự lập tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ” [5, tr. 120]. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt nhân dân vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển, coi dân là chủ thể vừa sáng tạo ra của cải vừa hưởng thụ thành quả phát triển.

Nội dung quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trên cơ sở tự chủ. Người nói: “Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”. Người không bài xích sự giúp đỡ từ bên ngoài, nhưng nhấn mạnh rằng sự giúp đỡ đó chỉ có ý nghĩa khi dựa trên nền tảng tự lực. Theo Người, chính sách mở cửa, học hỏi kinh nghiệm quốc tế, thu hút vốn và kỹ thuật là cần thiết, nhưng phải được thực hiện một cách chủ động, có chọn lọc, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Kinh tế tự lực, tự cường không đồng nghĩa với khép kín hay biệt lập mà là thái độ độc lập, tự chủ trong hội nhập, biết tiếp thu tinh hoa nhân loại mà không đánh mất bản sắc và vị thế của mình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh phát triển kinh tế gắn với nâng cao đời sống nhân dân.

Người chỉ rõ mục tiêu phát triển kinh tế là: “1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành. Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập” [4, tr. 175]. Mục tiêu của nền kinh tế tự lực, tự cường không phải là tăng trưởng đơn thuần mà là “làm cho mọi người dân có ăn, có mặc, có học hành”, xây dựng xã hội công bằng, văn minh. “Chúng ta thi đua làm nhiều, làm nhanh là cốt tăng nhanh mức sống của nhân dân lao động và tăng nhanh tích lũy để xây dựng công nghiệp, mở mang kinh tế” [8, tr. 512]. Theo Hồ Chí Minh, cần phải xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ, đáp ứng được các nhu cầu bên trong và đủ sức giao lưu với bên ngoài nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống của nhân dân: “Chính sách kinh tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là không ngừng phát triển sản xuất để nâng cao mãi đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân” [8, tr. 372]. Do đó, các chính sách phát triển phải hướng đến nâng cao phúc lợi xã hội, tăng cường đoàn kết, thúc đẩy sáng tạo của mỗi người lao động. Đây là giá trị nhân văn sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh, làm nên sự khác biệt với quan niệm phát triển thuần túy theo lợi nhuận.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao quản lý nhà nước hiệu quả và đạo đức công vụ như một phần cấu thành kinh tế tự lực, tự cường. Người yêu cầu bộ máy nhà nước phải gương mẫu, liêm chính, chống tham nhũng, lãng phí; cán bộ phải gần dân, trọng dân, phấn đấu nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành kinh tế. Nhà nước phải tạo lập môi trường pháp lý minh bạch, khuyến khích sản xuất, bảo vệ quyền lợi của nhân dân và doanh nghiệp. Đây là điều kiện để nội lực được phát huy một cách đồng bộ, bền vững.

Nhìn từ góc độ thời đại, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế tự lực, tự cường mang nhiều giá trị bền vững. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay, tinh thần tự lực vẫn giữ vai trò then chốt để Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động nắm bắt cơ hội và vượt qua nguy cơ lệ thuộc kinh tế. Những luận điểm của Người về phát huy nội lực, coi con người là yếu tố quyết định, sử dụng nguồn lực tiết kiệm, sáng tạo, kết hợp sức mạnh dân tộc - thời đại, ... vẫn nguyên giá trị và tiếp tục là định hướng chiến lược trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế.

### **3.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng nền kinh tế tự chủ ở Việt Nam hiện nay**

#### **3.2.1. Về kết quả đạt được**

Trong những năm qua, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế tự lực, tự cường vào quá trình xây dựng nền kinh tế tự chủ ở Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, thể hiện rõ trên cả phương diện nhận thức, thể chế, năng lực nội sinh và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức lý luận và chính trị về vai trò của nền kinh tế tự lực, tự cường ngày càng được củng cố và thống nhất. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nội lực, lấy sức mình là chính, đồng thời tranh thủ hiệu quả ngoại lực, đã được kế thừa và phát triển trong đường lối đổi mới của Đảng. Quan điểm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế chủ động, tích cực đã trở thành định hướng xuyên suốt trong nhiều văn kiện quan trọng, tạo cơ sở tư tưởng vững chắc cho hoạch định chính sách phát triển kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước” [1, tr. 135].

Thể chế và chính sách phát triển kinh tế từng bước được hoàn thiện theo hướng nâng cao tính tự chủ và khả năng chống chịu của nền kinh tế. Định hướng của Đảng Cộng sản Việt Nam là: “Đa phương hoá, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác. Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước tác động tiêu cực từ những biến động của bên ngoài; chủ động hoàn thiện hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế” [1, tr. 135]. Việt Nam đã chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế nhiều thành phần, trong đó khu vực kinh tế trong nước ngày càng được quan tâm củng cố. Các chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã góp phần nâng cao năng lực nội sinh, phù hợp với tinh thần tự lực, tự cường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra. Nhờ vậy, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá ổn định, “năm

2025 tăng trưởng GDP ước đạt 8,02%, thuộc nhóm dẫn đầu thế giới. Bình quân giai đoạn 2021-2025, tăng trưởng đạt khoảng 6,3%, cao hơn giai đoạn trước” [3].

Năng lực sản xuất và sức cạnh tranh của nền kinh tế được cải thiện rõ rệt. Nhiều ngành, lĩnh vực then chốt như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng và dịch vụ đã có bước phát triển đáng kể, giảm dần sự phụ thuộc vào nhập khẩu ở một số khâu quan trọng. Doanh nghiệp Việt Nam từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, không chỉ với vai trò gia công, mà ngày càng chú trọng nâng cao hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng và thương hiệu quốc gia. Việt Nam cũng tích cực đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế, nhưng vẫn đảm bảo tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế. Việt Nam không ngừng “mở rộng” và phát triển quan hệ với hầu hết quốc gia, tổ chức trên toàn thế giới; từng bước đưa quan hệ đi vào chiều sâu, hiệu quả, nhất là với 15 đối tác chiến lược toàn diện gồm Trung Quốc (5/2008), Liên bang Nga (7/2012), Ấn Độ (9/2016), Hàn Quốc (12/2022), Hoa Kỳ (9/2023), Nhật Bản (11/2023), Australia (3/2024), New Zealand (2/2025), Indonesia (10/3/2025), Singapore (12/3/2025), Thái Lan (16/5/2025), Vương quốc Anh (29/10/2025) và Liên minh Châu Âu (29/1/2026) [2]. Trong đó, Việt Nam là đối tác chiến lược toàn diện đầu tiên của EU trong ASEAN.

Bên cạnh đó, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự lực, tự cường còn thể hiện rõ trong cách thức ứng phó với các cú sốc từ bên ngoài. Trước những biến động phức tạp của kinh tế thế giới, Việt Nam đã chủ động điều hành chính sách vĩ mô, bảo đảm ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát và duy trì tăng trưởng hợp lý. Khả năng thích ứng và phục hồi của nền kinh tế được nâng lên, cho thấy vai trò quan trọng của việc củng cố nội lực gắn với hội nhập quốc tế linh hoạt. Có thể khẳng định rằng việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế tự lực, tự cường trong quá trình xây dựng nền kinh tế tự chủ ở Việt Nam hiện nay đã tạo ra những chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao vị thế, sức mạnh và tính bền vững của nền kinh tế quốc dân, đồng thời khẳng định giá trị trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp phát triển đất nước.

### *3.2.2. Về những hạn chế, tồn tại*

Cùng với những kết quả đạt được, quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế tự lực, tự cường trong xây dựng nền kinh tế tự chủ ở Việt Nam hiện nay vẫn còn bộc lộ không ít hạn chế và tồn tại.

*Thứ nhất*, năng lực nội sinh của nền kinh tế chưa thực sự vững chắc. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, mức độ tự chủ của nhiều ngành, lĩnh vực then chốt còn hạn chế; sự phụ thuộc vào khu vực đầu tư nước ngoài và nhập khẩu nguyên vật liệu, công nghệ trong một số ngành sản xuất vẫn tương đối lớn, làm giảm tính bền vững và khả năng chống chịu trước các biến động bên ngoài.

*Thứ hai*, việc quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự lực, tự cường ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa gắn chặt với yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế trong bối cảnh mới. Một số chính sách phát triển kinh tế chưa thật sự tạo động lực mạnh mẽ cho khu vực kinh tế trong nước, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, đổi mới sáng tạo và nâng cao hàm lượng khoa học và công nghệ trong sản xuất. Liên kết giữa các thành phần kinh tế và giữa doanh nghiệp trong nước với khu vực có vốn đầu tư nước ngoài còn lỏng lẻo, làm hạn chế khả năng lan tỏa và phát huy nội lực.

*Thứ ba*, chất lượng nguồn nhân lực và trình độ khoa học – công nghệ vẫn là điểm nghẽn lớn trong xây dựng nền kinh tế tự chủ. Năng suất lao động còn thấp so với nhiều quốc gia trong khu vực; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Công tác dự báo, hoạch định chính sách trong một số lĩnh vực chưa theo kịp những biến động nhanh chóng của kinh tế thế giới.

Những hạn chế trên cho thấy việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nền kinh tế tự lực, tự cường ở Việt Nam hiện nay vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện, cả về nhận thức, thể chế và tổ chức thực hiện, nhằm xây dựng một nền kinh tế thực sự tự chủ, bền vững và có khả năng thích ứng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

### **3.3. Giải pháp xây dựng nền kinh tế tự chủ ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

Xây dựng nền kinh tế tự chủ ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng của Hồ Chí Minh là yêu cầu có ý nghĩa

chiến lược trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, cạnh tranh quốc tế gay gắt và những biến động khó lường của kinh tế thế giới. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế tự lực, tự cường không chỉ là kim chỉ nam trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, mà còn là nền tảng lý luận quan trọng cho quá trình phát triển đất nước bền vững trong thời kỳ mới. Trên cơ sở đó, việc triển khai các giải pháp xây dựng nền kinh tế tự chủ cần được thực hiện đồng bộ, toàn diện và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam hiện nay.

3.3.1. Cần tiếp tục quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nội lực, lấy sức mình là chính, đồng thời chủ động tranh thủ và sử dụng hiệu quả ngoại lực. Người luôn nhấn mạnh tự lực, tự cường không đồng nghĩa với biệt lập hay khép kín, mà là độc lập trong tư duy, tự chủ trong quyết định và làm chủ quá trình phát triển. Vì vậy, giải pháp hàng đầu là nâng cao nhận thức lý luận và thống nhất tư duy trong toàn xã hội về xây dựng nền kinh tế tự chủ gắn với hội nhập quốc tế chủ động, tích cực và có chọn lọc. Đây là cơ sở quan trọng để tránh những biểu hiện lệch lạc như phụ thuộc quá mức vào bên ngoài hoặc hiểu sai tự chủ là đóng cửa nền kinh tế.

3.3.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là giải pháp mang tính nền tảng. Cần tiếp tục cải cách mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và hiệu quả, qua đó phát huy tối đa tiềm năng của các thành phần kinh tế, nhất là khu vực kinh tế trong nước. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, sức mạnh của nền kinh tế tự lực, tự cường phải bắt nguồn từ nhân dân và doanh nghiệp dân tộc. Do đó, việc xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp công nghệ cao, có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao năng lực nội sinh của nền kinh tế.

3.3.3. Phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần được coi là khâu đột phá để xây dựng nền kinh tế tự chủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận thức rõ vai trò của tri thức, khoa học và con người trong phát triển đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, làm chủ công nghệ lõi, từng bước hình thành năng lực sản xuất và sáng tạo độc lập là điều kiện then chốt để giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu công nghệ và nâng cao giá trị gia tăng của nền kinh tế. Cùng với đó, cần thúc đẩy liên kết giữa viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nhằm đưa khoa học – công nghệ thực sự trở thành động lực trực tiếp của tăng trưởng.

3.3.4. Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại và có khả năng chống chịu cao là giải pháp quan trọng nhằm hiện thực hóa tư tưởng tự lực, tự cường. Việt Nam cần tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực nền tảng và then chốt như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng, logistics và dịch vụ chất lượng cao. Việc nâng cao mức độ tự chủ trong các khâu quan trọng của chuỗi cung ứng, đồng thời đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, sẽ giúp nền kinh tế giảm thiểu rủi ro từ các cú sốc bên ngoài, phù hợp với tinh thần chủ động, linh hoạt mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao.

3.3.5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là giải pháp có ý nghĩa lâu dài và bền vững. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển. Do đó, xây dựng nền kinh tế tự chủ đòi hỏi phải đầu tư mạnh mẽ cho giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực khoa học và công nghệ, quản lý và kỹ thuật cao. Cùng với việc thu hút và trọng dụng nhân tài, cần chú trọng bồi dưỡng tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và trách nhiệm xã hội trong đội ngũ cán bộ, doanh nhân và người lao động.

3.3.6. Tăng cường vai trò quản lý, điều tiết vĩ mô của Nhà nước là điều kiện bảo đảm cho quá trình xây dựng nền kinh tế tự chủ diễn ra đúng hướng. Nhà nước cần chủ động dự báo, ứng phó linh hoạt với các biến động kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời tạo lập các “địa chỉ chính sách” cần thiết để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Việc kết hợp hài hòa giữa phát huy nội lực và hội nhập quốc tế sâu rộng, trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ về kinh tế, chính là sự vận dụng sinh động và sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới.

#### **4. Kết luận**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế tự lực, tự cường là di sản lý luận có giá trị bền vững, giữ vai trò định hướng quan trọng trong quá trình xây dựng nền kinh tế tự chủ ở Việt Nam hiện nay. Thực tiễn cho thấy, việc vận dụng tư tưởng của Người đã góp phần củng cố nội lực, nâng cao khả năng

thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế trước những biến động phức tạp của khu vực và thế giới. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu đặt ra là phải tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh một cách sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với điều kiện mới, tránh tư duy khép kín hoặc lệ thuộc. Điều này đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa phát huy nội lực với tranh thủ hiệu quả ngoại lực, giữa độc lập, tự chủ với hợp tác và hội nhập quốc tế. Qua đó, nền kinh tế Việt Nam mới có thể phát triển nhanh, bền vững và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn phát triển mới.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Ngọc Đức (2026). *Việt Nam trở thành Đối tác chiến lược toàn diện đầu tiên của EU trong ASEAN*. Nguồn: <https://tuoitre.vn/viet-nam-tro-thanh-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-dau-tien-cua-eu-trong-asean-20260129171229408.htm>.
- [3] Sơn Hào (2026). *Kinh tế - xã hội năm 2025: Nhiều chỉ số cao kỷ lục; hoàn thiện thể chế có cường độ chưa từng thấy*. Nguồn: <https://baochinhphu.vn/kinh-te-xa-hoi-nam-2025-nhieu-chi-so-o-muc-cao-ky-luc-102260108084605865.htm>, ngày 08/01/2026.
- [4] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 4, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 5, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [6] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 7, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [7] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 9, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 12, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [9] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 14, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

## PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG XÂY DỰNG...

*Tiếp theo trang 13*

### 3. Kết luận

Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN Việt Nam là sự nghiệp cách mạng vẻ vang nhưng cũng nhiều gian khó, điều này đã được chứng minh về cả lý luận và thực tiễn. Đó là “cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội. Do đó, bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân... Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển” [7]. Thực tiễn đã chứng minh, ở bất kỳ quốc gia - dân tộc nào, nếu đảng cầm quyền biết tôn trọng và phát huy tốt vai trò làm chủ của nhân dân, tức là làm cho dân chủ được thực thi thì ở đó có sự đồng thuận xã hội cao. Đây chính là biểu hiện đầy đủ nhất của đoàn kết dân tộc, đoàn kết xã hội. Dân chủ thực chất sẽ thúc đẩy đoàn kết thực chất. Dân chủ và đoàn kết để đi tới sự đồng thuận xã hội, là sự hòa hợp của “Ý Đảng – lòng dân – phép nước”, nhân tố động lực thúc đẩy phát triển. Do đó, phát huy dân chủ, thực hiện tốt quyền làm chủ thực sự của nhân dân để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc rộng rãi là vấn đề mang tính chiến lược và là một trong những điều kiện có tính chất sống còn, quyết định đến sự thành công của cách mạng XHCN ở Việt Nam hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [3] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 9, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Phú Trọng (2021). *Vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, khó khăn nào cũng vượt qua*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [5] *Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị Toàn quốc về công tác phòng, chống tham nhũng*. Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/phan-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-be-mac-hoi-nghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-572>, ngày 25/6/2018.
- [6] Quốc hội (2020). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [7] Văn phòng Trung ương Đảng (2021). *Công văn số 725-CV/VPTW, ngày 17/5/2021 về việc gửi Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và Phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021*.
- [8] Vũ Trọng Lâm (2022). *Nâng cao nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội ở Việt Nam hiện nay* (Kỳ 1). Tạp chí Cộng sản, số 986, tháng 3, tr. 69-72.